

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

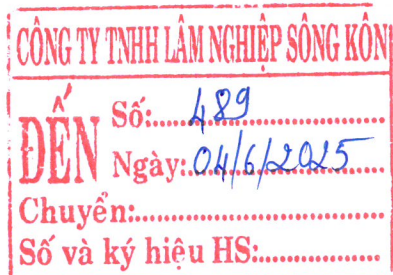
Số: 2396 /SNNMT-KHTH

Bình Định, ngày 04 tháng 6 năm 2025

V/v báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực  
hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính  
phủ 06 tháng đầu năm 2025

Kính gửi:

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn;
- Các chi cục trực thuộc Sở;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Văn phòng Sở.



Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Công văn số 2042/STC-TTXX ngày 03/6/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ 06 tháng đầu năm 2025; căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 của tỉnh Bình Định (có Công văn kèm theo). Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến chỉ đạo như sau:

Đề nghị Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, các chi cục trực thuộc Sở, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới, Trung tâm Khuyến nông và Văn phòng Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ 06 tháng đầu năm 2025; theo đề cương kèm theo.

Báo cáo của các cơ quan và đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng KHTH Sở) đồng thời gửi file mềm qua Signet hoặc Zalo - SĐT: 0914946858: **trước ngày 07/6/2025** để tổng hợp, gửi Sở Tài chính.

Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các đơn vị nêu trên và Văn phòng Sở triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC  
  
Cao Thanh Thương



Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 của tỉnh Bình Định

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02 của Chính phủ trong năm 2025 như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Trong những năm vừa qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, sự vào cuộc mạnh mẽ của các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đã được cải thiện đáng kể, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với tinh thần chính quyền kiến tạo, đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Hàng năm, tỉnh đã ban hành các chương trình/kế hoạch hành động triển khai có hiệu quả các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của mình. Năm 2024, tỉnh Bình Định đã tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tác động tiêu cực nhiều mặt của khủng hoảng kinh tế, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nhờ đó, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2024 đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

a) Hầu hết các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch; kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng; Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7,78% (kế hoạch năm 2024 tăng 7,5-8%); xếp thứ 26/63 địa phương cả nước, thứ 6/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 02/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 25,03%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32,01%, dịch vụ chiếm 38,81%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%.

Quy mô GRDP của tỉnh tương đương 5,3 tỷ đô la (Đóng góp 1,13% so với cả nước), xếp thứ 25/63 địa phương cả nước, thứ 5/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 03/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh vượt dự toán; kim ngạch xuất

khẩu hoàn thành 100% kế hoạch.

b) Đối với lĩnh vực đầu tư, toàn tỉnh thu hút mới 73 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 19.172,17 tỷ đồng (tăng 16,5% so với năm 2023); trong đó, có 04 dự án FDI; thực hiện điều chỉnh 120 dự án tăng vốn đầu tư với tổng tăng thêm 2.144,8 tỷ đồng. Môi trường đầu tư, tiềm năng thế mạnh của tỉnh Bình Định được nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đánh giá triển vọng cho công tác xúc tiến, tìm kiếm cơ hội đầu tư.

c) Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; việc ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số gắn với đổi mới tư duy quản lý đã có được thành công bước đầu trong quá trình chuyển đổi phương pháp quản lý xã hội, thực thi công vụ từ “giấy tờ” sang “điện tử trên môi trường số”; kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước được nâng lên rõ rệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được siết chặt; chất lượng công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp có sự cải thiện đáng kể.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Công tác CCHC tuy đã có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng tốt nhất cho sự kỳ vọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp.

b) Chỉ số PCI tỉnh Bình Định năm 2023 đạt được là 67,44 điểm, tăng 0,79 điểm so với năm 2022 (66,65 điểm), xếp thứ hạng 25/63 tỉnh, thành phố, giảm 4 bậc so với năm 2022 (21/63).

c) Công tác lập và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, chưa đảm bảo, thiếu tính đồng bộ giữa các quy hoạch nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Vi phạm đất đai còn diễn biến phức tạp, việc xử lý các vi phạm tại một số địa phương còn chưa đạt yêu cầu. Vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường, mất an toàn vệ sinh lao động.

d) Sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư có thời điểm chưa tốt. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ tại một số cơ quan, đơn vị và một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm. Công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức chưa đạt yêu cầu; vẫn còn có tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

e) Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt còn chậm do phần lớn người dân còn giữ thói quen sử dụng tiền mặt, có tâm lý ngại thay đổi phương thức thanh toán. Việc kết nối giữa ngân hàng với các tổ chức cung ứng dịch vụ công vẫn còn có những khó khăn. Khả năng trao đổi, chia sẻ thông tin, truy xuất dữ liệu liên quan đến các khoản thanh toán phí dịch vụ công còn hạn chế.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thân

thiện, công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo động lực tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh, góp phần nâng cao thứ hạng quốc gia trên các bảng xếp hạng quốc tế.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

a) Phần đầu trong năm 2025 tiếp tục thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

b) Triển khai có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

c) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là tại cấp xã gắn với việc thực hiện hiệu quả triển khai hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính cùng với đẩy nhanh tiến độ chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp; đẩy mạnh công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ cho việc tái sử dụng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm của sự phục vụ. Quyết tâm và kiên trì thực hiện thắng lợi Kế hoạch triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ công; thực hiện cung cấp 100% số dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với doanh nghiệp. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ liên quan đến thông tin đã được khai thác; nghiêm túc triển khai và quyết liệt thực hiện hiệu quả ngay từ đầu năm 2024 đối với 07 chỉ tiêu liên quan đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến”.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả việc công bố, đơn giản hóa và kiểm soát việc thực thi thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh dựa trên công nghệ.

e) Tiếp tục phần đầu thực hiện mục tiêu khuyến khích các trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính, truyền hình trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện, nước... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

g) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo lập môi trường thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, lấy hoạt động khoa học - công nghệ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh:**

a) Thủ trưởng các Sở, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm chủ động bám sát tài liệu hướng dẫn của các Bộ đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02 năm 2025 và Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của nhà nước. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Duy trì tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.

c) Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

d) Tiếp tục đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

đ) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, phù hợp với tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Xây dựng các cơ sở dữ liệu số (trong đó ưu tiên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, dân số, tài chính, bảo hiểm); bước đầu thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đầu tư xây dựng hệ thống Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bình Định sau khi vận hành thử nghiệm để đáp ứng yêu cầu đổi mới, thực thi công bằng xã hội, tăng cường sự minh bạch, nâng cao năng lực quản lý, chất lượng, hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo cung cấp 100% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 4. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành

chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đẩy mạnh ứng dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; đảm bảo các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ổn định, an toàn, thuận lợi và hiệu quả cho khách hàng.

e) Về công tác hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Triển khai đồng bộ các giải pháp xúc tiến đầu tư “tại chỗ” với những giải pháp thiết thực thông qua việc đẩy mạnh hỗ trợ các dự án đầu tư đang được triển khai tại tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với những lĩnh vực ngành, lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển cũng như tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

g) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

**2. Nhiệm vụ cụ thể của Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:**

## **1. Văn phòng UBND tỉnh:**

a) Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là TTHC có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát TTHC, đánh giá tác động của TTHC trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi công vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin; công khai hóa tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ văn bản mật và văn bản trao đổi công việc). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị vận hành thử nghiệm và đóng góp ý kiến để tiếp tục phát triển hoàn thiện hệ thống Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bình Định.

c) Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Tổ kiểm tra công vụ của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Tham mưu đề xuất việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả việc công bố, đơn giản hóa và kiểm soát việc thực thi thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh dựa trên môi trường điện tử.

đ) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh:

Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện quản lý, theo dõi đối với đội ngũ nhân viên của các đơn vị; đề nghị thay thế nhân viên khi có thông tin phản ánh không tích cực từ người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp thực chất và thiết thực. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi có hành vi những thiếu sót trong thi hành công vụ.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cải thiện chỉ số Phát triển bền vững (SDG) của UN (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02).

b) Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư ngày 17/6/2020, Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết nối mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp trong một lần nộp hồ sơ.

c) Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực

tuyển; nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...), rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cho doanh nghiệp. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh đăng tải thông tin về doanh nghiệp phá sản trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Tòa án nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các quy hoạch đảm bảo chất lượng cao, có tính bền vững, có tầm nhìn dài hạn để phục vụ công tác xúc tiến và thu hút đầu tư và các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.

e) Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

g) Định kỳ tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong hỗ trợ, giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp từ những vấn đề nhỏ nhất.

h) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,...

i) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2025. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể sớm tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh năm 2025. Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, đào tạo do các Bộ, ngành trung ương tổ chức để nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác xúc tiến đầu tư.

k) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, môi trường, chính sách và tiềm năng phát triển của tỉnh đến với các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước và bạn bè quốc tế.

### **3. Sở Tài chính:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh ban hành; có ý kiến tham gia đối với phương án giảm phí, lệ phí cho doanh nghiệp do các cơ quan thu phí, lệ phí đề xuất để phù hợp với các quy định.

#### **4. Sở Nội vụ:**

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo sự đột phá về công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực; nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh (Par Index, PAPI, SIPAS) trong năm 2025.

b) Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là vấn đề đạo đức công vụ, văn hóa công vụ trong giao tiếp, ứng xử, giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và kiến nghị, đề xuất việc xử lý nghiêm các hành vi quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để cải thiện chỉ số Chính phủ điện tử (E-Government) của UN, An toàn an ninh mạng (GCI) của ITU, Nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (thuộc GII), Chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT (thuộc GII) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02).

b) Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 4. Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã đến cấp tỉnh.

c) Tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thí điểm dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Bình Định tại thành phố Quy Nhơn và mở rộng đến các huyện còn lại.

đ) Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

e) Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; phổ biến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Tham mưu hình thành Vườn ươm khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

#### **6. Sở Giao thông vận tải:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

b) Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

## **7. Sở Xây dựng:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và đơn giản hóa các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

d) Chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

## **8. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để cải thiện chỉ số Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản, Chỉ số Chất lượng môi trường (thuộc GII), Chỉ số Đăng ký tài sản (thuộc IPRI) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02).

b) Chấp hành quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

c) Thực hiện các giải pháp cần thiết khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

d) Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh lãng phí đất đai.

### **9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế theo hướng nâng cao năng lực thực hành, tăng cường ý thức, tác phong công nghiệp của người lao động.

c) Tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

d) Tổ chức các hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp về chính sách mới liên quan đến người lao động nhằm giải đáp thắc mắc và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình tranh chấp lao động tập thể tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tích cực phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành, cơ quan có liên quan tham gia hỗ trợ giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động tập thể phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc cấp phép lao động cũng như việc nhập cảnh trở lại của các chuyên gia nước ngoài để góp phần tháo gỡ khó khăn, kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài làm việc tại Bình Định, đồng thời có giải pháp tìm nguồn lao động thay thế đối với các trường hợp thiếu hụt lao động, chuyên gia nước ngoài.

### **10. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

### **11. Sở Khoa học và Công nghệ:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để cải thiện chỉ số Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02).

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

c) Triển khai Quyết định số 90/2023 ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh về quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ; tham gia các hội chợ trong ngoài nước về khoa học công nghệ, quảng bá các sản phẩm hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường.

d) Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **12. Sở Công Thương:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương để cải thiện chỉ số Hiệu quả logistics (LPI) của WB (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02).

b) Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công hằng năm theo quy định. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường; xây dựng thương hiệu để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

c) Vận động khuyến khích các đơn vị cung ứng hàng hóa dịch vụ, cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh triển khai mô hình thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng, tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin để thực hiện thanh toán.

d) Phối hợp với Công ty Điện lực tỉnh Bình Định tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về thỏa thuận đầu nối, mua bán điện năng, đảm bảo thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đẩy mạnh thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

## **13. Sở Du lịch:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để góp phần cải thiện các chỉ số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phân công theo dõi.

b) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo an toàn môi trường kinh doanh hoạt động du lịch.

c) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

#### **14. Sở Tư pháp:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những vấn đề mà người dân, doanh nghiệp quan tâm đặc biệt là các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

d) Phối hợp với Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng, giải quyết phá sản doanh nghiệp; chú trọng phối hợp giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

#### **15. Sở Y tế:**

a) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận và sản xuất kinh doanh các dịch vụ y tế, dược, an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian khám chữa bệnh.

c) Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh bệnh truyền nhiễm cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về cách ly và quản lý y tế đối với các chuyên gia và lao động nước ngoài nhập cảnh đến tỉnh Bình Định.

#### **16. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp; trong đó, tiếp tục xây dựng và triển khai các nội dung trong chương trình hợp tác giữa tỉnh Bình Định với các tỉnh của Nhật Bản.

c) Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; hướng dẫn xây dựng, đăng ký các nhãn hiệu, thương hiệu nông sản thế mạnh của tỉnh; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư

có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch.

d) Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm đặc trưng của địa phương. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất phù hợp; tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền ban hành.

### **17. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:**

a) Chủ trì, hỗ trợ cung cấp thông tin đối với các doanh nghiệp khi có nhu cầu thực hiện dự án tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công khai, minh bạch quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về sử dụng đất trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định hướng dẫn thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi đến thực hiện TTHC; đổi mới, tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp, rút ngắn thời gian thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/chấp thuận nhà đầu tư và thời gian thực hiện các TTHC về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, ...v.v.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án sau khi cấp phép để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và nắm bắt tình hình đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp; nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư triển khai đầu tư cũng như hoạt động dự án trên địa bàn. Có biện pháp xử lý đối với các dự án chây ỳ, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và các lĩnh vực liên quan theo quy định.

### **18. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Định:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tập trung cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giảm phí... Thực hiện các giải pháp để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch; tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán dịch vụ công; phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng biết về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ

chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn xây dựng các chương trình truyền thông về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công.

### **19. Thanh tra tỉnh:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ngày 30/5/2017 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm.

c) Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng "tham nhũng vặt" và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

d) Thực hiện nghiêm quy định về công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị được triển khai thực hiện.

### **20. Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp, cấp sổ, thẻ và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

c) Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã số bảo hiểm xã hội cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động.

d) Phối hợp với các ngân hàng, Tổ chức uỷ quyền chi trả trong việc thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội cho các đối tượng thụ hưởng, phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người thụ hưởng.

### **21. Cục Thuế tỉnh:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện công khai thông tin giải quyết hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ đề nghị hoàn thuế được giải quyết trên môi trường điện tử và được thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật về thuế; và 100%

hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được thụ lý, giải quyết đúng quy định pháp luật.

c) Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, những nhiễu trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

## **22. Cục Hải quan tỉnh:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số Chỉ số Thủ tục thông quan (thuộc LPI) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02).

b) Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu.

c) Ưu tiên sắp xếp nguồn nhân lực giải quyết nhanh chóng thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất, nhập khẩu. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hải quan cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, chuyển đổi phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

## **23. Tòa án nhân dân tỉnh:**

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

b) Công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp. Phối hợp với Viện kiểm sát, UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, đảm bảo các quyết định của Tòa án phải khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh bảo đảm các phán quyết của Tòa án được thi hành kịp thời, hiệu quả.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

d) Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhận biết rủi ro pháp lý, đồng thời nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

## **24. Công an tỉnh:**

a) Chủ động triển khai các biện pháp công tác đảm bảo an ninh, trật tự tạo môi trường an toàn, ổn định cho các doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh, thuận lợi thu hút nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh Bình Định. Phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh, xử lý với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai, tham mưu UBND tỉnh

các biện pháp đảm bảo an ninh kinh tế, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hoạt động lợi dụng hình thức chuyển dịch đầu tư, thuê mướm, mua bán, sát nhập doanh nghiệp, đầu tư "chui", đầu tư "núp bóng" để rửa tiền, chuyển giá, trốn thuế, buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận, vi phạm về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm... gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

c) Chủ trì, phối hợp với hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt; bảo đảm an ninh, an toàn, phòng chống, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

## **25. Các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề:**

a) Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp phản biện chính sách, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện TTHC của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Nâng cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản trị doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân và những kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho hội viên.

d) Nghiên cứu tổ chức các hoạt động kết nối trong cộng đồng doanh nghiệp, để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, hợp tác, liên kết để phát triển. Đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hỗ trợ các hội viên tại địa phương.

## **26. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định:**

a) Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các cấp, các ngành. Tăng cường theo dõi, giám sát các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

c) Tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế phổ biến nội dung chính sách thuế mới, các chính sách giảm, gia hạn nộp thuế theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính; các phóng sự về mô hình quản lý kinh doanh và chấp hành tốt pháp luật thuế của các Doanh nghiệp để tạo sự lan tỏa đến cộng đồng doanh nghiệp trong việc tạo nguồn thu

ổn định cho tỉnh nhà.

## **27. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các TTHC trên website của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Tổ chức việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện. Bố trí trụ sở làm việc và đảm bảo đầy đủ trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

d) Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn cấp huyện để đánh giá kết quả hoạt động đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các doanh nghiệp.

đ) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh phương thức thanh toán qua ngân hàng; tuyên truyền, khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bán lẻ có đủ điều kiện thanh toán điện tử phối hợp với các chi nhánh, ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai bằng những nhiệm vụ, sản phẩm công việc cụ thể đối với các nội dung nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về tình hình, kết quả triển khai, thực hiện báo cáo 6 tháng và báo cáo năm 2025: gửi trước ngày 01/6 và trước ngày 01/12.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trên cơ sở kết quả báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo chung của tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, đề xuất việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2024 gắn với đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc

phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, giải quyết theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC, BTCD;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

Số: 02/NQ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,  
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

## QUYẾT NGHỊ:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, củng cố niềm tin và tạo động lực cho doanh nghiệp. Chính phủ tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là về thể chế, trong đó chú trọng hoàn thiện, bảo đảm sự đồng bộ và nâng cao chất lượng pháp luật, bãi bỏ và đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; cải cách môi trường kinh doanh. Các động lực tăng trưởng truyền thống tiếp tục được duy trì và củng cố; đầu tư công tiếp tục giữ vai trò quan trọng, dẫn dắt và thúc đẩy đầu tư tư nhân. Các động lực tăng trưởng mới (như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, đổi mới sáng tạo,...) được khuyến khích phát triển. Đặc biệt, một số giải pháp được tăng cường như: Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy

phạm pháp luật<sup>1</sup> (nay là Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật<sup>2</sup>); phát huy hiệu quả vai trò các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, các đoàn công tác của Thành viên Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách và thực thi, nhất là đối với các dự án đầu tư.

Với những nỗ lực nêu trên, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao so với khu vực và thế giới; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024 cơ bản hoàn thành, đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao kết quả đạt được và nâng hạng năng lực cạnh tranh của nước ta trong năm 2024. Cụ thể là: Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam lên mức **BB+** (từ mức **BB**) với triển vọng “**Ổn định**”; Moody’s xếp hạng ở mức **Ba2**, triển vọng “**Ổn định**”; S&P xếp hạng ở mức **BB+**, triển vọng “**Ổn định**”. Chỉ số Phát triển Chính phủ điện tử xếp **thứ 71**, tăng 15 bậc so với xếp hạng trước đó (năm 2022); vượt mục tiêu Chính phủ đề ra<sup>3</sup>. So với năm 2023, chỉ số Tự do kinh tế<sup>4</sup> cải thiện 13 bậc, lên **thứ hạng 59**; Đổi mới sáng tạo toàn cầu<sup>5</sup> tăng 2 bậc, lên **vị trí 44**, trong đó có 3 chỉ số đứng đầu thế giới<sup>6</sup>; Phát triển bền vững<sup>7</sup> tăng 1 bậc, hiện xếp **thứ 54**. Ngoài ra, Việt Nam là một trong 46 quốc gia được xếp vào **Nhóm 1**<sup>8</sup> về chỉ số An toàn thông tin mạng<sup>9</sup> năm 2024.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế và doanh nghiệp vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang tiếp diễn ở nhiều nơi; tình trạng giá cước tàu biển tăng cao cũng ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Ở trong nước, cải thiện môi trường kinh doanh chưa có nhiều đột phá; một số rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh chưa kịp thời được tháo gỡ; công tác quản lý chuyên ngành đối với

<sup>1</sup> Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024.

<sup>2</sup> Quyết định số 1512/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024.

<sup>3</sup> Tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, chỉ số Phát triển Chính phủ điện tử (của Liên hợp quốc - UN) tăng ít nhất 5 bậc.

<sup>4</sup> Theo xếp hạng chỉ số Tự do kinh tế (IEF) năm 2024 của Quỹ di sản và Tạp chí phố Wall.

<sup>5</sup> Theo xếp hạng chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Trong 14 năm liên tiếp, kết quả chỉ số này của Việt Nam được đánh giá cao hơn so với mức độ phát triển.

<sup>6</sup> Gồm các chỉ số: (1) Tỷ lệ nhập khẩu công nghệ cao; (2) Tỷ lệ xuất khẩu công nghệ cao; và (3) Tỷ lệ xuất khẩu hàng hoá sáng tạo. Ba chỉ số này đều tính trên tổng giao dịch thương mại.

<sup>7</sup> Theo xếp hạng chỉ số Phát triển bền vững (SDG) năm 2024 của Liên hợp quốc.

<sup>8</sup> Nhóm 1 hay Bạc 1 (Tier 1) có điểm số từ 95 - 100, bậc cao nhất trong 5 bậc xếp hạng. Bậc này áp dụng cho các quốc gia "làm gương", thể hiện cam kết mạnh mẽ trong cả năm trụ cột an ninh mạng.

<sup>9</sup> Theo xếp hạng An toàn thông tin mạng toàn cầu (GCI) năm 2024 của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU).

hàng hoá xuất nhập khẩu chậm chuyển biến; thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh mặc dù được quan tâm cắt giảm, đơn giản hóa nhưng còn rườm rà, phức tạp; dịch vụ công trực tuyến đã được cải thiện, nhưng chưa thật sự thuận lợi, thông suốt, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hoá còn thấp.... Đây là các vấn đề cần chú trọng triển khai cải cách mạnh mẽ trong thời gian tới.

Dự báo năm 2025, các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen. Trong bối cảnh đó, cải cách môi trường kinh doanh vẫn là yêu cầu cấp thiết để củng cố niềm tin, tạo thêm động lực cho doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Điều này đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các bộ, ngành, địa phương. Vì thế, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xác định cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo quy định của Hiến pháp 2013. Kịp thời tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn, chi phí thấp để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; đồng thời khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, pháp luật; trong đó tập trung vào tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế. Sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm yêu cầu chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, xoá bỏ cơ chế “xin - cho”. Quy trình lấy ý kiến cần thực chất; tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu tác động; và tổ chức đối thoại công khai. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; thực hiện phân cấp hơn nữa cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách

nhiệm”. Thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

4. Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

5. Đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ quốc tế tốt; thực hiện phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển; qua đó nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng toàn cầu.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2025 tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Trong đó có điều chỉnh, cập nhật một số mục tiêu cho phù hợp với thực tiễn triển khai và sự điều chỉnh về khung đánh giá của quốc tế. Cụ thể là:

- Phát triển bền vững (của Liên hợp quốc - UN) thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu.
- Năng lực Đổi mới sáng tạo (của WIPO) tăng ít nhất 1 bậc.
- Phát triển Chính phủ điện tử (của UN) tăng ít nhất 2 bậc (trong kỳ xếp hạng tới).
- Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản tăng ít nhất 3 bậc.
- Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng thế giới (WB) tăng ít nhất 4 bậc.
- Năng lực phát triển du lịch tăng ít nhất 4 bậc (trong kỳ xếp hạng tới).

- An toàn thông tin mạng duy trì trong nhóm các quốc gia Bạc 1.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các bộ, cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế (đã được nêu tại Phụ lục I của Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024).

2. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục IV và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 và Nghị quyết này để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Trong đó chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư.

b) Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

c) Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

d) Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.

đ) Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính, bao gồm các thủ tục hành chính nội bộ. Tăng trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

e) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

g) Rà soát, giảm số lượng các hoạt động thanh tra doanh nghiệp.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Nghị quyết này.

b) Trước ngày 20 tháng 01 năm 2025, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản phân công triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị làm đầu mỗi thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh của bộ, ngành và địa phương.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Coi trọng và thường xuyên chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, người dân để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách; bảo đảm đối thoại thực chất, giải quyết ngay được những khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

e) Trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 năm 2025, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết giữa năm và 01 năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 và cuối năm.

### 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này.

b) Chủ trì theo dõi báo cáo Mức độ sẵn sàng cho hoạt động kinh doanh (B-READY) của Ngân hàng Thế giới (WB) và làm cơ quan đầu mối cung cấp

thông tin cho WB; phổ biến phương pháp xây dựng Báo cáo B-READY đến các bộ, cơ quan, địa phương liên quan.

c) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan đầu mối theo dõi các bộ chỉ số quốc tế, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần được giao tại Nghị quyết và các bộ, cơ quan liên quan để nắm bắt tình hình và kết quả cải thiện các chỉ số; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

### 3. Văn phòng Chính phủ

a) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025.

b) Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc.

4. Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Tổ công tác) giúp Thủ tướng Chính phủ

a) Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

b) Chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

c) Định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính và cộng đồng doanh nghiệp, các cá nhân, tổ chức liên quan để lắng nghe, nhận diện các khó khăn, vướng mắc và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ.

d) Cơ quan thường trực Tổ công tác chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tăng cường phát huy vai trò tư vấn, đề xuất các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

6. Các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành điều tra, công bố các chỉ số về cảm nhận của doanh nghiệp đối với các vấn đề, lĩnh vực môi trường kinh doanh; lồng ghép với đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết.

7. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí chủ động hỗ trợ các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Các ngân hàng: Chính sách xã hội, Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Viện Nghiên cứu QLKTW, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg;
- các Vụ, Cục, Công báo, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2)

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Phạm Minh Chính**



## Phụ lục I

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)

#### 1. Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư.

a) Các bộ, ngành, địa phương, trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kiến nghị tới các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ gồm: (i) Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương<sup>10</sup> (sau đây gọi là Tổ công tác đặc biệt); (ii) các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công<sup>11</sup> (sau đây gọi là Tổ công tác về đầu tư công); và (iii) Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính<sup>12</sup>.

b) Tổ công tác đặc biệt và Tổ công tác về đầu tư công kịp thời nhận diện vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết vướng mắc, khó khăn.

c) Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tăng cường đôn đốc và chỉ đạo các bộ, cơ quan thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

d) Bộ Tư pháp tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

#### 2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

<sup>10</sup> Được thành lập theo Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021.

<sup>11</sup> Được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023.

<sup>12</sup> Được thành lập theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023.

Các bộ, cơ quan Trung ương:

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.

- Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

a) Các bộ, cơ quan Trung ương trong lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công:

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Khẩn trương hoàn thiện dự án Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, trình Chính phủ trong tháng 02 năm 2025; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Công nghệ cao, trình Chính phủ trong tháng 12 năm 2025, nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

- Xây dựng, công bố Danh mục công nghệ chiến lược, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

- Xây dựng quy định về Cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan khẩn trương hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số để trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, tháng 5 năm 2025.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan khẩn trương hoàn thiện Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) trình Chính phủ để Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, tháng 5 năm 2025. Trong đó, quy định cụ thể nguyên tắc và đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực.

4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.

a) Các bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính; và (iii) Bám sát các yêu cầu cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Nhân rộng kinh nghiệm, chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như các nguyên tắc quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa được thông quan và lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa sau thông quan dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm quy định pháp luật.

- Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục hành chính điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách quản lý thuế và hải quan để tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung để thực hiện quản lý, kiểm tra chuyên ngành thống nhất trên phạm vi cả nước.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi các chính sách liên quan khi bãi bỏ quy định làm thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ<sup>13</sup> để đảm bảo phát triển bền vững chuỗi cung ứng của doanh nghiệp gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai các nội dung tại điểm a mục 3 Phụ lục I Nghị quyết này.

c) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

<sup>13</sup> Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm. Miễn giảm yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm... cần ban hành quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng: (i) đổi mới việc xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2) và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng áp dụng quản lý rủi ro; (ii) ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; (iii) phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; và (iv) tăng cường tính hiệu quả của hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý.

- Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quy định việc thông báo công bố tiêu chuẩn cơ sở và các sửa đổi về tiêu chuẩn cơ sở phải được thực hiện công khai, minh bạch, thuận tiện; không áp dụng việc thông báo cho hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã công bố với cơ quan quản lý chuyên ngành.

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Luật Quảng cáo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Luật quy định các vấn đề chung, giao Chính phủ quy định, hướng dẫn chi tiết nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt nhằm đảm bảo tính chủ động và linh hoạt trong quản lý nhà nước.

5. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

a) Các bộ, ngành, địa phương:

- Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất. Trong đó, phát

huy vai trò của Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thẩm định và của Văn phòng Chính phủ trong việc thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ để nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

b) 05 tỉnh, thành phố (gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh) khẩn trương triển khai có hiệu quả việc thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

c) Văn phòng Chính phủ chủ trì thực hiện các giải pháp sau:

- Hướng dẫn, đôn đốc 05 tỉnh, thành phố triển khai thí điểm Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo đúng Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính; tổ chức sơ kết trong năm 2026 và đề xuất nhân rộng toàn quốc.

- Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin về thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên thông; hỗ trợ kiểm soát quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thành trong tháng 11/2025.

6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

a) Các bộ, ngành, địa phương:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

c) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

7. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.



Phụ lục II

**CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,  
DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,  
DỊCH VỤ CÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)

| STT | Chỉ tiêu                                                                                    | Đơn vị | Chỉ tiêu năm 2025 | Cơ quan thực hiện     | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------|-----------------------|------------------------------------|
| 1   | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.                                    | %      | 100               | Bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ                |
| 2   | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.                                     | %      | Tối thiểu 50      | Bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ                |
| 3   | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.                                                   | %      | 100               | Bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ                |
| 4   | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp. | %      | Tối thiểu 90      | Bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ                |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-TH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2025

V/v báo cáo tình hình, kết quả thực  
hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của  
Chính phủ 6 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 4074/BTC-DNTN ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trong 6 tháng đầu năm 2025 (*gửi kèm theo Công văn này*); Chủ tịch UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu rà soát, xây dựng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo các nội dung yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên; báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh **trước ngày 12/6/2025**.

Đề nghị Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.CCKS, K3.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Ngọc An**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7142~~ /BTC-DNTN  
V/v báo cáo tình hình và kết quả  
thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP  
6 tháng đầu năm 2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (Nghị quyết số 02/NQ-CP), trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) được giao chủ trì theo dõi, tổng hợp và đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết.

Tại điểm e khoản 1 mục V tại Nghị quyết số 02/NQ-CP yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “Trước ngày 15/6/2025 và 15/12/2025, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết giữa năm và 01 năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 và cuối năm”.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6, Bộ Tài chính đề nghị Quý Cơ quan báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trong 6 tháng đầu năm 2025 theo các nội dung sau:

- Tình hình và kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp;
- Những bất cập của quy định pháp lý và thực thi ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó chú trọng nêu cụ thể những bất cập, rào cản về đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính liên quan;
- Những thuận lợi, khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và bài học kinh nghiệm;
- Các đề xuất, kiến nghị cụ thể.

Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trong 6 tháng đầu năm 2025 đề nghị gửi Bộ Tài chính (Cục Phát triển doanh nghiệp

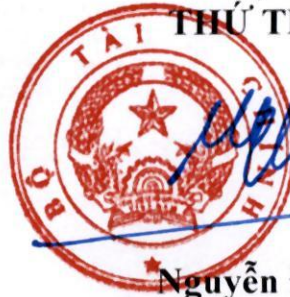
tư nhân và kinh tế tập thể, 54 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, Hà Nội) **trước ngày 15/6/2025.**

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ, cơ quan, địa phương. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để có ý kiến, tổng hợp báo cáo);
- Lưu: VT, DNTN(LĐA <sup>02</sup> b). *a*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Tâm**

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ 06 tháng đầu năm 2025**

*(gửi kèm theo công văn số /SNNMT-KHTH ngày tháng 6 năm 2025)*

#### **I. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết**

- 1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết**
- 2. Về kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết**

#### **II. Những bất cập của quy định pháp lý và thực thi ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp**

*(Trong đó chú trọng nêu cụ thể những bất cập, rào cản về đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính liên quan)*

#### **II. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai các nhiệm vụ và giải pháp**

- 1. Thuận lợi**
- 2. Khó khăn, vướng mắc**
- 3. Giải pháp**

#### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**